

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Cẩm

2. Ông Dương Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 900/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị S - Sinh năm: 1990

Cư trú tại: Số nhà H, đường H, thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H – Sinh năm: 1984

Cư trú tại: Số nhà H, đường H, thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị S trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện yêu thương nhau và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B ngày 18/02/2009. Thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, anh H hay ăn nhậu, không chịu lo làm ăn. Tết Âm lịch năm 2020 thì anh H có đánh tôi, tôi bỏ đi khỏi nhà và đi tỉnh Đồng Nai làm công nhân. Anh H còn theo tôi xuống tận Đồng Nai, tôi có xin cho anh H làm công nhân. Tuy nhiên anh H cầm dao dọa nạt đòi đâm tôi, một tháng thì phải 2 đến 3 lần như vậy. Đến cuối tháng 6/2020 thì tôi về lại huyện K, tỉnh Đắk Nông làm rẫy. Nay tôi xác định tình cảm không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là cháu: Nguyễn Hoàng Ánh N, sinh ngày 21/01/2010 và cháu Nguyễn Quý Ngọc Hoàng T, sinh ngày 26/7/2012. Từ khi tôi bỏ đi thì các cháu ở với anh H tại nhà ở thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nay tôi không có nhà cửa, công việc không ổn định, nên nguyện vọng của tôi để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chúng tôi.

Hiện nay tôi đang đi làm thuê, ai kêu gì làm nấy, thu nhập không ổn định, mỗi ngày làm thêm được khoảng 200.000 đồng.

** Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:*

Tôi thừa nhận lời trình bày của Chị Lý Thị S về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng

Tôi và cô Lý Thị S tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18 tháng 02 năm 2009.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân do vợ tôi đi sớm về khuya, nhậu nhẹt với người đàn ông khác nên tôi bức tức có đánh vợ. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay tôi xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và không mong muốn ly hôn,

Về con chung: Có hai con chung là cháu: Nguyễn Hoàng Ánh N, sinh ngày 21/01/2010 và cháu Nguyễn Quý Ngọc Hoàng T, sinh ngày 26/7/2012. Nếu vợ tôi cứ nhất quyết ly hôn thì về con chung các cháu muốn ở với ai thì tùy các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chúng tôi tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tôi.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị S. Chị Lý Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H. Giao cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Nguyễn Hoàng Ánh N sinh ngày 21/01/2010 và cháu Nguyễn Quý Ngọc Hoàng T, sinh ngày 26/7/2012 đến tuổi trưởng thành

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của chị Lý Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H và nguyện vọng chăm sóc nuôi con chung. Yêu cầu giải quyết của đương sự là theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1] Về quan hệ hôn nhân: Qua bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của bị đơn đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18 tháng 02 năm 2009. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị S và anh Nguyễn Ngọc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhau, vì do lối sống của cả hai nên dẫn đến bạo lực gia đình và cả hai đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Hội đồng xét xử, xét thấy mục đích hôn nhân của chị Lý Thị S và anh Nguyễn Ngọc H không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị S.

- Về con chung: Vợ chồng chị Lý Thị S và anh Nguyễn Ngọc H có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ánh N, sinh ngày 21/01/2010 và cháu Nguyễn Quý Ngọc Hoàng T, sinh ngày 26/7/2012. Khi ly hôn, chị S có nguyện vọng để cháu N và cháu T cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc vì chị S hiện đi làm thuê không có nhà ở ổn định, về phía anh H tại phiên tòa anh H xác nhận anh có điều kiện nhà ở nên nhận chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai cháu đều còn nhỏ và đang đi học nên rất cần nơi ăn, ở ổn định và cần sự chăm sóc của người bố để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần

của các cháu và cũng như đáp ứng theo nguyện vọng của cả hai cháu nên giao con chung Nguyễn Hoàng Ánh N, sinh ngày 21/01/2010 và cháu Nguyễn Quý Ngọc Hoàng T, sinh ngày 26/7/2012 cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S và anh H không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lý Thị S. Chị Lý Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hoàng Ánh N, sinh ngày 21/01/2010 và cháu Nguyễn Quý Ngọc Hoàng T, sinh ngày 26/7/2012 cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Chị Lý Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Lý Thị S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung

Về án phí: Chị Lý Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0013406 ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP. B;
- UBND xã H, TP.BMT
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My